

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 7 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 7 năm 2018.

1. Sử dụng công cụ kinh tế để bảo vệ môi trường ở Việt Nam/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 5 – 8

Tóm tắt: Cùng với công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế và thúc đẩy phát triển kinh tế Việt Nam đã, đang và sẽ không ngừng mở rộng phát triển theo cả bề rộng và chiều sâu. Cả đất nước như một công trường khổng lồ. Tốc độ đô thị hóa tăng chóng mặt cũng với sự gia tăng các hoạt động kinh tế, kéo theo một loạt tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến môi trường đô thị. Việc sử dụng các công cụ kinh tế để bảo vệ môi trường là điều cần thiết. Bài viết sẽ làm rõ hơn về vấn đề này.

Từ khóa: Công cụ kinh tế; Chế tài tài chính; Tín dụng; Môi trường

2. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với môi trường đầu tư tại Việt Nam/ Hoàng Phương Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 9 – 12

Tóm tắt: Với tình hình chính trị ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh liên tục được cải thiện, chi phí lao động thấp, tốc độ mở cửa thương mại cao và lợi thế về vị trí địa lý, là những điều kiện quan trọng thu hút nguồn vốn FDI vào Việt Nam đang ngày tăng lên. Cải thiện môi trường đầu tư chính là thước đo nỗ lực của chính phủ trong việc hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, thời gian qua, môi trường đầu tư của Việt Nam vẫn còn tồn tại một số rào cản, làm ảnh hưởng tiêu cực tới các hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh như: thủ tục hành chính phức tạp, hệ thống chính sách chưa ổn định, minh bạch, tham nhũng trong các khu vực công còn ở mức cao, rủi ro trong một số lĩnh vực kinh tế,... Chính vì vậy, bài viết tập trung đánh giá thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với môi trường đầu tư của Việt Nam, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm tăng cường vai trò điều hành của Chính phủ trong việc cải thiện môi trường đầu tư quốc gia trong thời gian tới.

Từ khóa: Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; Môi trường đầu tư; Năng lực cạnh tranh

3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí ước tính trong doanh nghiệp sản xuất/ Ngô Thế Chi, Ngô Thị Thu Hương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 13 – 16

Tóm tắt: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất là một phần kế toán chủ yếu và chiếm tỷ trọng khối lượng công việc kế toán lớn nhất trong toàn bộ khối lượng công việc kế toán của doanh nghiệp sản xuất. Thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm rất cần thiết đối với nhà quản trị trong việc ra quyết định kinh doanh. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày về mục tiêu, nội dung và phương pháp kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí ước tính trong doanh nghiệp sản xuất.

Từ khóa: Kế toán chi phí sản xuất; Giá thành sản phẩm; Chi phí ước tính

4. Đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực Đồng bằng sông Cửu Long/ Nguyễn Thị Thanh Thủy,...// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 17 – 20

Tóm tắt: Đề tài nghiên cứu nhằm xác định và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL); từ đó đề xuất một số hàm ý nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tại các DNNVV khu vực ĐBSCL. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 8 nhân tố tác động đến tổ chức kế toán tại các DNNVV khu vực ĐBSCL: khung pháp lý về kế toán; đối tượng sử dụng thông tin kế toán; quan tâm của chủ doanh nghiệp; hệ thống kiểm soát nội bộ; năng lực nhân viên kế toán; ứng dụng công nghệ thông tin; quy mô doanh nghiệp; các dịch vụ tài chính kế toán.

Từ khóa: Tổ chức công tác kế toán; Doanh nghiệp nhỏ và vừa

5. Vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế vào kế toán tài sản cố định ở Việt Nam/ Ngô Thanh Hoàng, Ngô Thị Thùy Quyên// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 21 – 24

Tóm tắt: Việc ban hành và thống nhất các chuẩn mực kế toán công (CMKTC) nhằm quản lý tài chính công theo hướng hiện đại, hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế và thực trạng nền kinh tế là một yêu cầu cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong dự án “Cải cách quản lý hành chính công”. Trong hệ thống chuẩn mực kế toán công, các chuẩn mực kế toán công về tài sản cố định (TSCĐ) là những chuẩn mực cơ bản cần được ban hành và áp dụng trước mắt. Mục tiêu của bài viết này là đưa ra những phân tích cơ bản về chuẩn mực kế toán công về TSCĐ và khả năng áp dụng tại Việt Nam trong điều kiện thi hành Luật ngân sách nhà nước (NSNN), Luật kế toán mới 2015.

Từ khóa: Kênh phân phối; Dịch vụ thanh toán – bán lẻ; Tổ chức quản trị

6. Pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ở Việt Nam hiện nay dưới góc nhìn tham chiếu với CPTPP/ Lê Thị Thanh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 25 – 27

Tóm tắt: Hệ thống pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ở Việt Nam hiện nay đã góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Song, khi xem xét một cách toàn diện hệ thống pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đặc biệt sau khi CPTPP được ký kết đã cho thấy có nhiều bất cập cần phải được sửa đổi, bổ sung. Một trong những nội dung quan trọng của CPTPP là vấn đề thuế quan, đòi hỏi phải được nội luật hóa. Bài viết này đánh giá một cách sơ bộ thực trạng hệ thống pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ở Việt Nam hiện nay dưới góc nhìn tham chiếu với nội dung về thuế quan của CPTPP để hoàn thiện.

Từ khóa: Thuế quan; Pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

7. Mức độ quan tâm của người sử dụng đến các thông tin trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam/ Nguyễn Bích Ngọc// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 28 – 33

Tóm tắt: Nhu cầu thông tin về sức khỏe hay vị thế tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ngày càng tăng đặc biệt trong điều kiện nền kinh tế thị trường mở cửa hội nhập toàn cầu. Những thông tin này được thể hiện thông qua bộ báo cáo tài chính (BCTC) lập bởi doanh nghiệp. Tuy nhiên, mức độ quan tâm của người sử dụng thông tin đến từng BCTC và những chỉ tiêu cụ thể trên BCTC lại không giống nhau. Bài viết này tìm hiểu và tổng hợp đánh giá của người sử dụng về tầm quan trọng của các thông tin trình bày trên BCTC của DNNVV, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm tăng cường vai trò của BCTC DNNVV đối với việc ra quyết định của người sử dụng thông tin.

Từ khóa: Báo cáo tài chính; Doanh nghiệp nhỏ và vừa

8. Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam/ Trần Khánh Dương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 34 – 38

Tóm tắt: Rủi ro tín dụng (RRTD) là một trong những vấn đề mà tất cả các ngân hàng thương mại (NHTM) phải đương đầu. Phòng ngừa, hạn chế RRTD là vấn đề khó khăn phức tạp, bởi lẽ RRTD mang tính tất yếu khách quan và rất đa dạng, luôn gắn liền với hoạt động tín dụng. RRTD thường khó kiểm soát và dẫn đến những thiệt hại, thất thoát về vốn và thu nhập của ngân hàng. Quản trị RRTD được thực hiện tốt sẽ đem lại những lợi ích cho ngân hàng như: giảm chi phí, nâng cao được thu nhập, bảo toàn vốn cho NHTM; tạo niềm tin cho khách hàng gửi tiền và nhà đầu tư; tạo tiền đề mở rộng thị trường và tăng uy tín, vị thế, hình ảnh, thị phần cho ngân hàng. Bài viết tập trung nghiên cứu hoạt động quản trị RRTD tập trung ở các khâu nhận diện, đo lường và giám sát RRTD tại NHTMCP BIDV Việt Nam.

Từ khóa: Rủi ro tín dụng; Nhận diện rủi ro; Đo lường rủi ro và giám sát rủi ro

9. Xây dựng hệ thống báo cáo kế toán trách nhiệm của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp hóa chất mỏ - VINACOMIN/ Dương Thị Vân Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 39 – 42

Tóm tắt: Báo cáo trách nhiệm là một phần của quản lý kế toán, giúp các giám đốc điều hành doanh nghiệp thực hiện quyết định chính xác trong hoạt động hàng ngày thông qua báo cáo về thu nhập và chi phí. Do đó, báo cáo trách nhiệm thực sự là một phần quan trọng trong kế toán quản trị, để thu thập, xử lý và báo cáo thông tin về tài chính và tình hình phi tài chính của một doanh nghiệp, từ đó giúp kiểm soát quá trình vận hành và đánh giá hiệu quả của từng bộ phận trong một tổ chức, thiết lập quyền và trách nhiệm cũng như hệ thống chỉ số và các công cụ để báo cáo kết quả của từng bộ phận trong đơn vị.

Từ khóa: Báo cáo kế toán trách nhiệm; Doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

10. Xây dựng và phát triển thương hiệu Viettel – Những thành công và tồn tại/ Nguyễn Thị Nhung// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 43 – 46

Tóm tắt: Mạng di động Viettel xuất hiện năm 2004 đã góp phần “bình dân hóa” dịch vụ di động, phá vỡ thế độc quyền của Mobifone và Vinaphone, mang lại những lợi ích to lớn cho người dân và sự phát triển kinh tế đất nước. Với chiến lược cơ sở hạ tầng đi trước, kinh doanh theo sau Viettel đã tạo sự khác biệt với đối thủ cạnh tranh bằng các yếu tố vùng phủ rộng, sóng khỏe, giá rẻ, các gói cước đa dạng phù hợp nhu cầu của nhiều khách hàng, mạng di động Viettel đã trở thành thương hiệu được nhiều khách hàng lựa chọn.

Từ khóa: Xây dựng thương hiệu; Viettel

11. Bảo hiểm tiền gửi vì lợi ích người gửi tiền/ Nguyễn Thị Ánh Nguyệt// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 47 – 49

Tóm tắt: Khác với loại hình bảo hiểm khác, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) là một định chế tài chính đặc biệt do Chính phủ thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Hoạt động của BHTGVN nhằm đưa chính sách đảm bảo an sinh xã hội trong lĩnh vực tài chính ngân hàng vào cuộc sống. Luật BHTG năm 2012 quy định: BHTG nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng. Bài viết sẽ nói rõ hơn về vấn đề này.

Từ khóa: Bảo hiểm tiền gửi; Chế tài; Định chế tài chính

12. Kinh nghiệm nâng cao năng lực thu hút và quản lý vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài của một số nước và bài học cho Việt Nam/ Hoàng Văn Quỳnh, Nguyễn Lê Cường// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 50 – 53

Tóm tắt: Vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài đang dần trở thành một nguồn lực quan trọng trong quá trình hoàn thiện và phát triển thị trường tài chính Việt Nam. Tuy nhiên, so với nhiều quốc gia, năng lực thu hút và quản lý vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài ở nước ta còn hạn chế. Bài viết này tập trung nhận diện kinh nghiệm một số nước về thu hút và quản lý vốn FPI, rút ra những bài học hữu ích cho Việt Nam.

Từ khóa: Vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài; FPI; Năng lực thu hút; Năng lực quản lý

13. Giải pháp thu hút FDI vào Việt Nam trong bối cảnh thực thi cam kết trong AEC/ Cao Phương Thảo// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 54 – 60

Tóm tắt: Với vai trò hỗ trợ tăng trưởng thông qua tạo vốn cho nền kinh tế và nâng cao trình độ công nghệ - quản lý của nền sản xuất, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) luôn được xem là một nguồn tài chính quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của các quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Trong bối cảnh cộng đồng kinh tế ASEAN chính thức đi vào hoạt động từ 31/12/2015, FDI lại càng được đánh giá là một nguồn lực quan trọng mà Việt Nam cần tận dụng, từ đó tạo động lực lan tỏa cho tăng trưởng kinh tế. Do đó, thu hút FDI một cách hiệu quả và phù hợp với cam kết của AEC là một yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam hiện nay. Trong phạm vi bài viết, trên cơ sở đánh giá khái quát về cơ hội và thách thức khi thu hút FDI trong AEC, tác giả sẽ đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường thu hút FDI vào Việt Nam trong AEC một cách hiệu quả.

Từ khóa: FDI; Thu hút FDI; Cộng đồng kinh tế ASEAN

14. Kinh nghiệm về tự chủ tài chính của các trường Đại học công lập ở Hoa Kỳ/ Phạm Thanh Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 61 – 65

Tóm tắt: Trong hơn 20 năm qua, đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng kinh tế từ năm 2008, ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các trường Đại học công lập (ĐHCL) ở Hoa Kỳ đã giảm mạnh. Việc cắt giảm ngân sách này đã ảnh hưởng mạnh đến các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là ngân sách cho nghiên cứu tại các trường ĐHCL, bình quân giảm 26% kể từ năm 2008 đến nay. Bài viết này giới thiệu về những thay đổi về nguồn thu và chi tiêu tại các trường ĐHCL ở Hoa Kỳ trong những năm gần đây, những giải pháp mà các trường đã thực hiện để thích ứng trong môi trường tự chủ tài chính.

Từ khóa: Tự chủ tài chính; Đại học công lập

15. Xuất khẩu đồng tiền quốc gia ra nước ngoài và một số lợi ích/ Trần Xuân Hoàng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 66 – 69

Tóm tắt: Xuất khẩu tiền mặt ra nước ngoài là một hoạt động kinh tế có tính chất tự nhiên trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, trên thế giới cũng như tại Việt Nam

hiện nay chưa có khái niệm chính thức; đặc biệt với Việt Nam chưa có những hướng dẫn, quy định về vấn đề này; đồng thời các nghiên cứu có liên quan cũng còn rất hạn chế. Bài viết sẽ đưa ra quan điểm về xuất khẩu tiền mặt; chỉ ra một số đặc điểm, lợi ích của xuất khẩu tiền mặt của một quốc gia; đồng thời đánh giá một số tác động cả tích cực và tiêu cực của hoạt động này.

Từ khóa: Xuất khẩu tiền mặt; Việt Nam đồng

16. Kinh nghiệm phát triển kinh tế trang trại bền vững ở tỉnh Hokaido – Nhật Bản và bài học cho các địa phương nước ta/ Trương Văn Quý// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 70 – 72

Tóm tắt: Tỉnh Hokaido là một hòn đảo nằm ở miền Bắc của Nhật Bản, gần với lãnh thổ Nga, giáp với biển Nhật Bản; biển Okhotsk và Thái Bình Dương; có diện tích tự nhiên 83.424 km², dân số khoảng 5.381.000 người; kinh tế của Hokaido phát triển mạnh với tổng thu nhập GDP hàng năm đạt gần 200 tỷ USD; là một trong những tỉnh phát triển nhất tại Nhật Bản và đứng thứ 5 về sản lượng nông sản, gồm: đậu nành, hành tây, sữa tươi, thịt bò, bí ngô, lúa mì... Tỉnh Hokaido chiếm gần ¼ diện tích đất trồng trọt và 22% diện tích rừng; đồng thời cũng là địa phương đứng đầu về sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản của Nhật. Tỉnh Hokaido được biết đến với cái tên nông trại lớn nhất Nhật Bản.

Từ khóa: Phát triển kinh tế trang trại; Nhật Bản

17. An ninh tài chính – tiền tệ và công tác truyền thông/ Vũ Quốc Dũng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 7/2018 .- Tr. 73 – 76

Tóm tắt: Tin đồn thất thiệt trong kinh tế, nhất là tin trên không gian mạng có nhiều dạng, cấp độ và phạm vi, cũng như xuất phát từ nhiều nguyên nhân, không chỉ đe dọa trực tiếp đến lợi ích, danh dự, nhân phẩm, tinh thần của công dân, mà còn gây hoang mang dư luận, gây thiệt hại không nhỏ về an ninh, trật tự xã hội... Hệ lụy càng lớn khi đối tượng của tin đồn có vị thế, vai trò lớn trong đời sống, khi tin đồn được tung ra có tổ chức chặt chẽ và nhằm mục đích rõ ràng, không lương thiện; được lan tỏa nhanh, rộng và được dư luận rộng rãi đón nhận “nửa tin, nửa ngờ”.

Từ khóa: An ninh tài chính; Tiền tệ; Công cụ tài chính

Trung tâm Thông tin Thư viện